

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Ngọc Lặc,
tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 7777/SXD-QH ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc quy hoạch xây dựng vùng huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040 (kèm theo Tờ trình số 189/TTr-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2020 của UBND huyện Ngọc Lặc).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, với nội dung chính sau:

1. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch

- Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch: Bao gồm toàn bộ địa giới hành chính huyện Ngọc Lặc (01 thị trấn huyện lỵ và 20 xã), ranh giới cụ thể như sau:

- + Phía Bắc: giáp huyện Cẩm Thủy, huyện Bá Thước;
- + Phía Nam: giáp huyện Thọ Xuân, huyện Thường Xuân;
- + Phía Đông: giáp huyện Yên Định;
- + Phía Tây: giáp huyện Lang Chánh.

- Khu vực lập quy hoạch có diện tích 490,99 km².

2. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch

2.1. Quan điểm:

- Phát huy tối đa nội lực trên cơ sở huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong huyện; khơi dậy truyền thống lịch sử, văn hóa, ý chí tự lực, tự cường; năng động, sáng tạo; khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của địa phương; đồng thời thu hút các nguồn lực từ bên ngoài cho đầu tư phát triển để tạo bước đột phá về phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Phát triển kinh tế - xã hội của huyện Ngọc Lặc phải phù hợp với các kế hoạch, quy hoạch kinh tế - xã hội của tỉnh và khu vực miền núi của tỉnh. Phát triển kinh tế, xây dựng đô thị phải gắn với nâng cao chất lượng văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống của nhân dân trong huyện.

- Phát triển huyện Ngọc Lặc trở thành đô thị miền núi và là trung tâm văn hóa xã hội, thể dục thể thao của vùng miền núi phía Tây Thanh Hóa với phát triển nông nghiệp là nền tảng; phát triển công nghiệp và dịch vụ thương mại là đột phá.

2.2. Mục tiêu:

Phát triển nhanh, bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường; từng bước xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, nông thôn, kết cấu hạ tầng theo hướng khang trang, hiện đại; phấn đấu trở thành huyện khá của tỉnh Thanh Hóa vào năm 2025 và hướng tới phát triển đô thị trên toàn huyện đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV trước năm 2030. Đến năm 2030, huyện Ngọc Lặc đảm bảo tiêu chí đô thị loại IV và đến năm 2040 trở thành thị xã.

3. Tính chất, chức năng

Là trung tâm tổng hợp của vùng liên huyện, gồm: Ngọc Lặc, Lang Chánh, Cẩm Thủy, Thường Xuân, là trung tâm văn hóa xã hội của vùng miền núi phía Tây tỉnh Thanh Hóa với trọng tâm là phát triển đô thị gắn với phát triển các ngành có ưu thế như: Công nghiệp; thương mại - dịch vụ; y tế; giáo dục đào tạo; văn hóa thể thao, có vai trò động lực phát triển kinh tế xã hội cho vùng liên huyện và khu vực miền núi phía Tây tỉnh Thanh Hóa.

4. Các dự báo phát triển

4.1. Quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng năm 2019: 136.611 người.
- Dự báo đến năm 2030: dân số toàn huyện khoảng 146.900 người, dân số đô thị khoảng 87.500 người, tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 60%;
- Dự báo đến năm 2040: dân số toàn huyện khoảng 157.200 người, dân số đô thị khoảng 106.000 người, tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 68%.

4.2. Quy mô đất đai:

- Dự báo đất xây dựng đô thị đến năm 2030 khoảng 1.900ha - 2.300 ha;
- Dự báo đất xây dựng đô thị đến năm 2040 khoảng 2.500ha - 3.000 ha.

5. Định hướng phát triển không gian vùng

5.1. Cấu trúc phát triển không gian vùng:

- Hệ thống các tiểu vùng: Dựa trên đặc điểm về địa hình tự nhiên toàn huyện được phân làm 04 tiểu vùng, bao gồm: vùng trung tâm, vùng phía Tây, vùng phía Nam và vùng phía Đông.

- Hệ thống các trung tâm cấp huyện: Lấy thị trấn Ngọc Lặc làm trung tâm chính, phát triển thêm một số các trung tâm cấp huyện thứ cấp khác dọc theo đường Hồ Chí Minh như Ba Si, Phố Châu; Phát triển một số các trung tâm cụm xã phục vụ cho các tiểu vùng như Nguyệt Án - tiểu vùng phía Nam, Ngọc Trung - tiểu vùng phía Đông, Cao Ngọc - tiểu vùng phía Tây. Các trung tâm xã ổn định tại các vị trí hiện có.

- Các hành lang phát triển: Hướng phát triển chủ yếu theo hướng Đông Nam hướng tới kết nối với đô thị Lam Sơn Sao Vàng thông qua các hành lang phát triển bao gồm: hành lang dọc đường Hồ Chí Minh, hành lang dọc đường TP Thanh Hóa - Ngọc Lặc, hành lang dọc đường tỉnh 506D, hành lang dọc đường Xuân Thiên - Ngọc Phụng.

5.2. Xác định các phân vùng:

a) Các phân vùng để kiểm soát quản lý phát triển:

- Vùng trung tâm: Bao gồm thị trấn Ngọc Lặc và các xã Quang Trung, Minh Sơn, Minh Tiến, Kiên Thọ, Ngọc Sơn, Ngọc Liên, Ngọc Trung, Lam Sơn (dọc theo đường Hồ Chí Minh và đường nối với thành phố Thanh Hóa) là khu vực tập trung phát triển chính để hình thành lõi đô thị trong tương lai, phát triển chủ yếu các chức năng của đô thị như: nhà ở, thương mại dịch vụ, du lịch, công nghiệp chế biến gắn với sản phẩm nông nghiệp...

- Vùng phía Đông: Bao gồm các xã Đồng Thịnh, Lộc Thịnh, Cao Thịnh, chủ yếu phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao gắn với nông trường Thống Nhất và kết nối với khu vực phía Tây Yên Định (Yên Lâm - Yên Tâm - Thống Nhất).

- Vùng phía Nam: Bao gồm các xã Nguyệt Ấn, Phúc Thịnh, Phùng Minh, Phùng Giáo, Vân Am. Tập trung phát triển các chức năng chính như: nông nghiệp, trọng tâm là khu NN sạch CNC Sông Âm, công nghiệp vừa và nhỏ (CCN Phúc Thịnh), phát triển du lịch văn hóa lịch sử.

- Vùng phía Tây: Bao gồm các xã Cao Ngọc, Mỹ Tân, Thúy Sơn, Thạch Lập. Là vùng chủ yếu có địa hình đồi núi cao, tập trung phát triển sản xuất lâm nghiệp, giữ gìn và bảo tồn hệ sinh thái, nguồn nước, cảnh quan thiên nhiên, phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.

b) Các vùng bảo tồn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên:

Một số các khu vực có giá trị về cảnh quan nổi bật trên địa bàn huyện cần được bảo vệ bao gồm:

- Khu vực hồ Cống Khê diện tích khoảng 150ha;
- Khu vực Chùa Nán - Hang Bàn Bù diện tích khoảng 50 ha;
- Khu vực sản xuất nông nghiệp và cảnh quan dọc sông Âm, diện tích khoảng 1200ha;
- Khu vực cảnh quan khu hồ Như Áng gắn với khu du lịch Lam Kinh, diện tích khoảng 60ha;

5.3. Tổ chức hệ thống đô thị và nông thôn

5.3.1. Hệ thống đô thị

- Đến năm 2030: Định hướng xây dựng đô thị trên toàn huyện đạt tiêu

chuẩn đô thị loại IV theo hướng tập trung phát triển các xã thuộc vùng trung tâm gắn với đô thị trung 4 tâm vùng miền núi phía Tây làm cơ sở hình thành khu vực nội thị:

- Khu vực nội thị dự kiến bao gồm: (1) TT Ngọc Lặc và các xã: (2) Phúc Thịnh, (3) Kiên Thọ, (4) Nguyệt Ấn, (5) Minh Tiến – Lam Sơn, (6) Minh Sơn, (7) Ngọc Sơn – Ngọc Liên, (8) Quang Trung, (9) Thúy Sơn *(dự kiến khoảng 9 đơn vị hành chính phường sau khi sát nhập các đơn vị không đủ tiêu chuẩn)*.

(Dân số khu vực dự kiến nội thị hiện nay khoảng 75.000 người - chiếm 55% dân số toàn huyện. Dự báo đến 2030 đạt khoảng 87.500 người, tỷ lệ đô thị hóa đạt 60%).

- Khu vực ngoại thị dự kiến bao gồm các xã: (1) Phùng Minh – Phùng Giáo, (2) Vân Am, (3) Cao Ngọc, (4) Mỹ Tân, (5) Thạch Lập, (6) Đồng Thịnh – Lộc Thịnh, (7) Cao Thịnh, (8) Ngọc Trung *(dự kiến khoảng 8 đơn vị hành chính xã sau khi sát nhập các đơn vị không đủ tiêu chuẩn)*.

- Đến năm 2040: Tập trung hoàn thiện nâng cao chất lượng đô thị, phân đầu sớm thành lập thị xã Ngọc Lặc, đồng thời bổ sung thêm xã Ngọc Trung vào khu vực nội thị để khai thác lợi thế về giao thông kết nối và quỹ đất thuận lợi.

Dự báo đến 2040 dân số nội thị khoảng 106.000 người, tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 68%.

5.3.2. Định hướng phát triển khu vực nông thôn

a) Định hướng chung:

- Hạn chế phát triển dàn trải các khu dân cư mới, tập trung phát triển các điểm dân cư mới và thương mại dịch vụ gắn với các khu vực trung tâm xã, chuyển dịch dần dân cư nông thôn sang khu vực đô thị để đẩy mạnh tích tụ ruộng đất.

- Khuyến khích người dân xây dựng nhà ở hình thức nhà sàn truyền thống người Mường để bảo tồn nét văn hóa, góp phần phát triển du lịch cộng đồng cho khu vực nông thôn.

- Xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật đặc biệt là hệ thống giao thông, cấp điện và chiếu sáng công cộng, thu gom CTR để đảm bảo tiêu chuẩn đô thị loại IV trên toàn huyện. Xây dựng các khu trung tâm dịch vụ hỗ trợ SX nông nghiệp theo hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp, sản xuất quy mô lớn, kho bãi tại các khu vực sản xuất nông nghiệp tập trung.

- Giữ gìn và phát triển các nghề truyền thống như dệt thổ cẩm, đồ thủ công... để góp phần phát triển và làm đa dạng các sản phẩm du lịch, tạo thành bản sắc đặc trưng cho vùng.

- Phát triển khu vực nông thôn gắn kết chặt chẽ với việc bảo vệ môi trường, khai thác có hiệu quả tài nguyên rừng, phát triển dịch vụ môi trường rừng.

5.4. Phân bố và quy mô các không gian phát triển

5.4.1. Không gian phát triển nông nghiệp:

a) Định hướng chung:

- Từng bước chuyển đổi các loại cây có giá trị thấp sang các loại cây trồng có giá trị cao, các loại cây công nghiệp, cây dược liệu để nâng cao giá trị sản xuất ngành nông nghiệp đồng thời phục vụ sản xuất công nghiệp.

- Xây dựng Ngọc Lặc trở thành trung tâm cây ăn quả lớn có thương hiệu trong và ngoài tỉnh, kết hợp với phát triển các loại hình du lịch nông nghiệp, phục vụ sản xuất công nghiệp và xuất khẩu.

- Phát triển các vùng nông nghiệp quy mô lớn ứng dụng công nghệ cao trên cơ sở các vùng nông trường hiện có như Sông Âm, Lam Sơn, Thống Nhất gắn với các trung tâm cụm xã để bố trí các dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp.

- Khu vực đồi núi phía Tây chủ yếu khoanh nuôi bảo vệ phát triển rừng tự nhiên, rừng gỗ lớn để giữ nước, giữ cảnh quan góp phần phát triển du lịch.

b) Các không gian phát triển nông nghiệp

- Ổn định diện tích rừng phòng hộ theo quy hoạch 3 loại rừng. Các khu vực có độ cao khoảng 350m trở lên do địa hình và giao thông khó khăn ưu tiên phát triển khoanh nuôi bảo vệ phát triển tự nhiên, rừng gỗ lớn để tăng giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp.

- Xây dựng 3 vùng nông nghiệp sạch ứng dụng công nghệ cao tập trung tại các khu vực: nông trường Lam Sơn và khu vực phụ cận diện tích khoảng 600ha; nông trường Sông Âm và khu vực phụ cận diện tích khoảng 500ha và khu vực xã Lộc Thịnh diện tích khoảng 300ha.

- Xây dựng trung tâm giống cây trồng tại Ngọc Lặc, cung cấp các loại giống cây ăn quả, cây lâm nghiệp phục vụ cho khu vực Bắc Trung Bộ, một số tỉnh Tây Bắc (dự kiến bố trí ở các xã: Thúy Sơn, Quang Trung, Minh Sơn). Bố trí khu dịch vụ sản xuất nông nghiệp tại khu vực trục trung tâm trên địa bàn huyện.

5.4.2. Không gian phát triển công nghiệp:

Định hướng đến năm 2040, trên địa bàn huyện có 01 khu công nghiệp và 05 cụm công nghiệp với tổng diện tích khoảng 463ha, bao gồm:

- + Khu công nghiệp Ngọc Lặc: Diện tích 150ha.
- + CCN Phúc Thịnh: Tại xã Phúc Thịnh, diện tích khoảng 50ha.
- + CCN Cao Lộc Thịnh: Tại xã Cao Thịnh, Lộc Thịnh diện tích khoảng 48ha.
- + CCN Minh Tiến: Tại xã Minh Tiến, diện tích khoảng 70ha.
- + CCN Ngọc Sơn: Tại xã Ngọc Sơn, diện tích khoảng 75ha.
- + CNN Ngọc Trung: Tại xã Ngọc Trung, diện tích khoảng 70ha.

Đẩy nhanh các dự án chậm tiến độ như: Nhà máy xi măng Thanh Sơn và Nhà máy sản xuất phôi thép.

5.4.3. Không gian phát triển du lịch

- Tập trung vào 02 trọng tâm để phát triển du lịch huyện, bao gồm:

+ Xây dựng Ngọc Lặc trở thành trung tâm hậu cần phục vụ phát triển du lịch cho khu vực miền núi phía Tây của tỉnh. Tập trung thu hút đầu tư xây dựng hệ thống khách sạn, khu nghỉ dưỡng, nhà hàng, vui chơi giải trí và các dịch vụ phụ trợ khác tại khu vực thị trấn Ngọc Lặc để nâng cao khả năng phục vụ và đa dạng các loại hình dịch vụ.

+ Tập trung phát triển loại hình du lịch văn hóa lịch sử trên cơ sở phát huy các khu vực đang khai thác du lịch hiệu quả như hang Bàn Bù, Đền Tép, các di tích thuộc quần thể di tích Quốc gia đặc biệt Lam Kinh và tiếp tục đầu tư phát triển các khu vực mới có khả năng khai thác du lịch.

- Phát triển 03 khu vực trọng điểm, bao gồm:

+ Cụm trung tâm: tại TT Ngọc Lặc và khu vực phụ cận, với chức năng là các dịch vụ hậu cần phục vụ du lịch; Du lịch văn hóa, danh lam thắng cảnh.

+ Cụm phía Nam: tại xã Kiên Thọ và khu vực phụ cận, với chức năng là phát triển loại hình du lịch văn hóa lịch sử trên cơ sở các điểm di tích gắn với cuộc khởi nghĩa Lam Sơn hướng tới kết nối với khu vực huyện Thọ Xuân và Thường Xuân.

+ Cụm phía Bắc: tại khu vực vùng núi các xã Thạch Lập, Vân Am... với chức năng là phát triển loại hình du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái với trọng tâm là khu vực xã Thạch Lập như làng Lập Thắng, Đô Quăn, đồi Hích...

- Ngoài ra, tiếp tục phát triển các điểm di tích, danh lam thắng cảnh hiện có theo lộ trình phù hợp để bổ trợ và làm đa dạng hơn các loại hình du lịch.

- Các không gian phát triển du lịch, bao gồm:

+ Khu du lịch Lam Kinh, diện tích khoảng 300ha (đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 09/1/2013): Điều chỉnh bổ sung làng văn hóa các dân tộc xứ Thanh, vị trí giáp hồ Như Áng.

+ Điểm du lịch chùa Nán - hang Bàn Bù, diện tích khoảng 35ha;

+ Điểm du lịch nghỉ dưỡng suối khoáng nóng tại thị trấn Ngọc Lặc, diện tích khoảng 26ha;

+ Điểm du lịch đền Hón Vắng, diện tích khoảng 20ha;

+ Điểm du lịch tâm linh, sinh thái hồ Cống Khê, diện tích khoảng 200ha;

+ Điểm du lịch sinh thái, cộng đồng xã Thạch Lập với các khu vực như làng Lập Thắng, Đô Quăn, đồi Hích, thác Khe Cha, hang Bàn Đáy..., tổng diện tích khoảng 250ha.

5.4.4. Không gian phát triển thương mại dịch vụ

a) Hệ thống chợ:

Đến năm 2025 tuân thủ theo quy hoạch hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh, sau năm 2025 tiếp tục sắp xếp hệ thống chợ trên địa bàn, định hướng trên địa bàn huyện có 18 chợ, bao gồm:

+ Thị trấn Ngọc Lặc có 02 chợ, trong đó chợ phố Cống là chợ hạng 2 và 01 chợ hạng 3.

+ 16/20 xã bố trí chợ hạng 3 phục vụ cho địa bàn xã (có 04 xã không bố trí chợ bao gồm: Thúy Sơn, Minh Tiến, Phùng Minh, Cao Thịnh)

- Ngoài ra bố trí thêm 01 chợ đầu mối nông lâm sản giao lưu hàng hóa giữa khu vực miền núi và đồng bằng tại xã Kiên Thọ để góp phần thúc đẩy phát triển đô thị ở khu vực Ba Si, đồng thời tận dụng lợi thế gần vùng nguyên liệu và gần với cụm động lực phía Tây của tỉnh Lam Sơn - Sao Vàng.

b) Hệ thống trung tâm thương mại:

- Định hướng đến năm 2030, trên địa bàn huyện Ngọc Lặc có 04 trung tâm thương mại, bao gồm:

+ TTTM Ngọc Lặc 1 tại thị trấn Ngọc Lặc: hạng 2;

+ TTTM Ngọc Lặc 2 tại thị trấn Ngọc Lặc: hạng 3;

+ TTTM Ba Si tại xã Kiên Thọ: hạng 3;

+ TTTM Phố Châu tại xã Minh Sơn: hạng 3.

- Giai đoạn 2030-2040, bổ sung thêm 03 trung tâm thương mại cho các vùng khác trong huyện, bao gồm:

+ TTTM Ngọc Trung tại xã Ngọc Trung: hạng 3;

+ TTTM Nguyệt Ấn tại xã Nguyệt Ấn: hạng 3;

+ TTTM Vân Am tại xã Vân Am: hạng 3.

c) Các điểm thương mại dịch vụ: được bố trí dọc các tuyến đường như: đường Hồ Chí Minh, đường TP Thanh Hóa - Ngọc Lặc, QL15, đường Ngọc Lặc đi cửa khẩu Khèo và một số các điểm giao giữa các tuyến đường chính và tại các khu vực phát triển đô thị.

c) Kho xăng dầu, LPG:

Bố trí 01 kho xăng dầu; 01 kho LPG gắn với trạm chiết nạp để phục vụ cho địa bàn huyện Ngọc Lặc và một số huyện miền núi; vị trí tại xã Minh Tiến, cụ thể như sau:

- Kho xăng dầu có dung tích 2000m³ với diện tích khoảng 0,5ha;

- Kho LPG có dung tích 1000m³ với diện tích khoảng 2ha.

- Trạm chiết nạp LPG vào chai với công suất khoảng 3000 tấn/năm diện tích khoảng 1ha gắn với kho LPG tại khu vực xã Minh Tiến.

5.4.5. Hệ thống công trình Y tế

- Nâng cấp bệnh viện đa khoa Ngọc Lặc tại thị trấn Ngọc Lặc trở thành bệnh viện hạng 1 để phục vụ cho vùng miền núi phía Tây và một phần các huyện lân cận, khu vực Đông Bắc Lào.

- Thu hút đầu tư bệnh viện ngoài công lập quy mô khoảng 500 giường tại TT. Ngọc Lặc, vị trí theo quy hoạch đô thị trung tâm vùng miền núi.

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cấp các phòng khám đa khoa hiện có tại khu vực xã Kiên Thọ để phục vụ cho khu vực phía Nam huyện.

5.4.6. Hệ thống công trình Giáo dục

- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện cơ bản đã ổn định và bảo đảm phục vụ theo quy hoạch của ngành giáo dục. Đề xuất ổn định các trường phổ

thông, dân tộc nội trú và trung cấp nghề hiện có trên địa bàn huyện, từng bước cải thiện cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng đào tạo và tăng thêm lớp học tùy theo nhu cầu thực tế nhằm góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế xã hội huyện trong thời kỳ mới.

- Khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập, đặc biệt ở khối mầm non và trường liên cấp.

5.4.7. Hệ thống công trình hành chính, văn hóa - thể thao

- Hoàn thiện khu không gian văn hóa các dân tộc tại khu vực hang Bàn Bù kết hợp xây dựng các công trình văn hóa cấp huyện đảm bảo quy mô tổ chức các hoạt động văn hóa của vùng miền núi nói chung và văn hóa Mường nói riêng, hướng tới là một trong những địa điểm tổ chức Ngày hội văn hóa dân tộc Mường toàn quốc nhằm quảng bá hình ảnh, văn hóa địa phương.

- Trung tâm thể dục thể thao bố trí tại khu vực dọc QL15, phía Đông giáp khu không gian văn hóa để gắn kết tạo thành một quần thể văn hóa thể thao đồng thời khai thác được yếu tố cảnh quan đặc trưng của khu vực miền núi.

- Xây dựng trung tâm hành chính mới tại vị trí trục trung tâm gắn với các cơ quan và quảng trường văn hóa theo quy hoạch đô thị trung tâm vùng miền núi phía Tây được phê duyệt.

6. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

6.1. Định hướng phát triển giao thông

a) Quốc lộ

+ Đường Hồ Chí Minh: Từng bước xây dựng các đoạn tuyến theo tiêu chuẩn đường cao tốc phù hợp quy hoạch và khả năng nguồn vốn. Đoạn qua huyện Ngọc Lặc dài 30,65km, quy hoạch nền mặt đường 35m theo tiêu chuẩn đường cao tốc 6 làn xe. Đoạn qua Thị trấn Ngọc Lặc quy hoạch tuyến tránh đường Hồ Chí Minh, chiều dài tuyến khoảng 14km.

+ Quốc lộ 15: Từ Vạn Mai (Hòa Bình) đến đường Hồ Chí Minh (thị trấn Ngọc Lặc), đoạn qua huyện Ngọc Lặc dài 15,33 km; quy hoạch nâng cấp tối thiểu quy mô cấp III, 2 làn xe. Đoạn qua thị trấn Ngọc Lặc quy hoạch theo tiêu chuẩn đường đô thị 4 làn xe.

+ Quốc lộ 47C: Từ xã Kiên Thọ đến đường Hồ Chí Minh chiều dài khoảng 1,2km, quy hoạch nâng cấp tối thiểu quy mô đường cấp III, 2 làn xe.

Các đoạn Quốc lộ đi qua đô thị từng bước bố trí hệ thống đường gom để thực hiện đầu nối vào Quốc lộ thông qua các điểm đầu nối được duyệt.

b) Quy hoạch hệ thống đường tỉnh

- Các tuyến hiện có:

+ Đường tỉnh 516B: chiều dài tuyến qua huyện 9,75km; quy hoạch tối thiểu đạt tiêu chuẩn đường cấp III.

+ Đường tỉnh 506D (đường Thọ Minh- Ba Si): chiều dài tuyến qua huyện 1km; quy hoạch tối thiểu đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.

+ Đường tỉnh Quang Trung - Yên Lâm (Yên Định): chiều dài tuyến qua huyện khoảng 18km; quy hoạch tối thiểu đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.

- Các tuyến theo quy hoạch:

+ Đường Minh Sơn - Thành Minh (Thạch Thành): Tổng chiều dài 42,5km; đoạn qua huyện Ngọc Lặc dài 2,8km; quy hoạch tối thiểu đường cấp IV.

+ Đường nối QL.47 - QL15 - QL217 từ ngã ba Lương Sơn (Thường Xuân) - Cẩm Thành (Cẩm Thủy), dài 60km; đoạn qua huyện Ngọc Lặc dài 12,4km; quy hoạch tối thiểu đường cấp IV.

+ Đường từ TP Thanh Hóa kết nối với các huyện phía tây của tỉnh: Đoạn qua huyện Ngọc Lặc, hướng tuyến đi về phía Bắc sông Cầu Chày kết nối với trục trung tâm thị trấn Ngọc Lặc và kéo dài về phía Tây đi Lang Chánh, Mường Lát. Chiều dài đoạn qua huyện Ngọc Lặc dài khoảng 24km; quy hoạch đạt tiêu chuẩn đường cấp II.

+ Tuyến Xuân Thiên (Huyện Thọ Xuân) - Ngọc Phụng (Huyện Thường Xuân) dài 19km; được quy hoạch quy mô đường cấp IV. Đoạn qua huyện Ngọc Lặc dài 16,45km.

+ Tuyến Quang Trung (Huyện Ngọc Lặc) – Thiết Ống (Huyện Bá Thước), dài 31km, quy hoạch đường cấp IV. Đoạn qua huyện Ngọc Lặc dài 18,9km được nâng cấp từ tuyến đường huyện Thúy Sơn- Thạch Lập.

- Các tuyến đường tỉnh bổ sung mới:

+ Đường nối Ngọc Lặc- cửa khẩu Khèo (Huyện Thường Xuân): điểm đầu tại đường Hồ Chí Minh vị trí theo tuyến đường giao thông thoát nạn đến hồ Cống Khê (thuộc dự án AFD) đi theo đường Cao Ngọc đến khu trung tâm xã Vân Am. Xây dựng đoạn tuyến mới từ xã Vân Am đi xã Lương Sơn huyện Thường Xuân. Quy mô tối thiểu đường cấp V. Chiều dài qua huyện dự kiến khoảng 18,6km.

c) Đường huyện

- Hoàn chỉnh kết nối nội huyện tuyến trên cơ sở nâng cấp các tuyến hiện có để hoàn chỉnh kết nối phía Đông và phía Tây huyện bao gồm:

+ Tuyến kết nối phía Đông từ Kiên Thọ - Xuân Châu (Thọ Xuân) - Lam Sơn - Ngọc Trung - Cao Thịnh chiều dài khoảng 19,5km và Quang Trung - Lộc Thịnh - Cao Thịnh - Yên Lâm (Yên Định) chiều dài khoảng 20km

+ Tuyến kết nối phía Tây từ Quang Trung - Thạch Lập - Thúy Sơn - Mỹ Tân - Cao Ngọc - Vân Am - Phùng Giáo - Nguyệt Ấn - Phùng Minh - Phúc Thịnh - Kiên Thọ chiều dài khoảng 62km.

- Giữ nguyên các tuyến đường huyện hiện có, từng bước cải tạo, nâng cấp chất lượng đường giao thông đạt tiêu chuẩn cấp IV miền núi.

d) Bến xe khách:

Xây dựng 03 bến xe khách cấp huyện trong đó có 01 bến xe tại thị trấn Ngọc Lặc đạt loại 1, hai bến còn lại đạt loại 4, bao gồm:

- Bến xe thị trấn Ngọc Lặc (loại 1): dự kiến đặt gần đường Hồ Chí Minh; diện tích dự kiến 12.000m². Bố trí vị trí đậu đỗ xe bus tại bến cho các tuyến xe bus có điểm cuối ở thị trấn Ngọc Lặc.

- Bến xe Ngọc Liên (loại 4): dự kiến đặt gần tuyến tránh đường Hồ Chí Minh; diện tích dự kiến 2.000m².

- Bến xe Nguyệt Ấn (loại 4): dự kiến đặt gần tuyến đường tỉnh Xuân Thiên- Ngọc Phụng; diện tích dự kiến 2.000m².

e) Bến thủy nội địa:

Bổ sung mới bến thuyền du lịch tại xã Phùng Giáo để khai thác du lịch đường sông và phát huy di tích đền Hón Vắng (phụng thờ Bà Chúa Chằm).

6.2. Định hướng quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

- Quy hoạch cao độ nền: Quy hoạch cao độ nền vùng huyện Ngọc Lặc cơ bản tôn trọng địa hình tự nhiên đảm bảo thoát nước mặt. Những khu vực phát triển đô thị và điểm dân cư có thể san gạt, đào đắp, tuy nhiên, đảm bảo cảnh quan và sự phù hợp với các khu dân cư hiện trạng, hạn chế tối đa việc san lấp, đào đắp làm thay đổi cao độ nền tự nhiên.

- Thoát nước mặt: Việc thoát nước mặt chủ yếu kết hợp hệ thống các kênh, mương tiêu và các trạm bơm thoát nước mưa cho đô thị và các điểm dân cư ra các hệ thống sông Âm, sông Chu và sông Cầu Chày. Trong quá trình xây dựng, phát triển đô thị cần giữ tối đa và tăng diện tích bề mặt các hệ thống ao, hồ, đập sẵn có trên địa bàn toàn huyện làm hệ thống điều hòa nước mặt một cách tự nhiên.

6.3. Định hướng cấp nước

- Nhu cầu cấp nước toàn huyện đến năm 2030 là 31.300m³/ngđ, đến năm 2040 là 43.700 m³/ngđ.

- Phương án cấp nước: Các khu vực đô thị và khu vực dân cư tập trung được bố trí nhà máy nước tập trung. Đối với các khu vực khác sử dụng nguồn nước giếng khoan, đối với khu vực đồi núi cao, nguồn nước lấy từ các mỏ nước.

Các nhà máy cấp nước trên địa bàn huyện Ngọc Lặc cụ thể như sau:

STT	Dự án, quy hoạch	Công suất (m ³ /ngđ)		Nguồn cấp nước thô	Địa điểm	Phạm vi phục vụ
		Đến năm 2030	Đến năm 2040			
1	Nhà máy nước thị trấn Ngọc Lặc	8.000	18.000	Hồ Công Khê (được bổ sung từ sông Âm)	TT. Ngọc Lặc	Thị trấn Ngọc Lặc và vùng phụ cận (bao gồm các xã: Quang Trung, Đồng Thịnh, Ngọc Liên, Ngọc Sơn, Minh Sơn)
2	Nhà máy nước Nguyệt Ấn	2.000	4.000	Hồ Cửa Đạt qua hệ thống tưới kênh Bắc	X. Nguyệt Ấn	Các xã Nguyệt Ấn, Phúc Thịnh và một phần xã Kiên Thọ
3	Nhà máy nước Minh Tiến	4.000	6.000		X. Minh Tiến	Lam Sơn - Minh Tiến, Phố Châu và một phần Kiên Thọ.
4	Nhà máy nước Ngọc Trung	4.000	6.000		X. Ngọc Trung	Các xã Ngọc Trung, Cao Lộc Thịnh.

6.4. Định hướng cấp điện

Nhu cầu cấp điện trên địa bàn huyện Ngọc Lặc đến năm 2030 là 160MVA, đến năm 2040 là 232,5 MVA.

Nguồn cấp điện cho huyện Ngọc Lặc đến năm 2040 từ các nguồn sau:

- Trạm 220KV: Trạm biến áp 220KV Ngọc Lặc 2x250 MVA (đầu tư xây dựng trong giai đoạn 2021-2035). Vị trí dự kiến tại xã Cao Thịnh cấp điện cho huyện Ngọc Lặc và các huyện miền núi Bá Thước, Quan Hóa, Lang Chánh, Quan Sơn và Mường Lát.

- + TBA 110KV Ngọc Lặc tại xã Cao Ngọc: Công suất 2x40 MVA;

- + TBA 110KV Ngọc Lặc 2 tại thị trấn Ngọc Lặc: Công suất 2x40 MVA;

- + TBA 110KV nhà máy Điện mặt trời: Công suất 1x63MVA, xây dựng tại xã Kiên Thọ.

- Lưới điện trung áp

- + Lưới điện 35kV: Các khu vực nông thôn vận hành chủ yếu ở cấp điện áp 35KV. Đối với các lộ 35kV hiện hữu sẽ được giữ nguyên, tuy nhiên cần cải tạo hướng tuyến và tiết diện dây dẫn đảm bảo khả năng cấp điện.

- + Lưới điện 22kV: Vận hành cho các khu vực đô thị, khu vực xây dựng mới và cải tạo từ cấp điện áp 10kV. Đối với các khu vực đô thị và khu vực xây dựng mới, lưới điện 22KV khuyến khích đi ngầm.

- + Lưới điện 10kV: Sau năm 2020 sẽ tiến tới cải tạo toàn bộ lưới điện 10kV về cấp điện áp chuẩn 22 kV.

- Trạm biến áp trung gian 35kV: Đến năm 2025 sẽ loại bỏ toàn bộ các trạm biến áp trung gian 35kV trên địa bàn toàn huyện. Các trạm biến áp phân phối sẽ lấy điện trực tiếp từ các trạm 110kV thông qua các xuất tuyến 35kV, 22kV.

6.5. Định hướng thoát nước thải

- Đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt cho khu vực đô thị và vùng phụ cận. Danh sách các trạm xử lý nước thải huyện Ngọc Lặc đến năm 2040 như sau:

- + NM XLNT thị trấn Ngọc Lặc nâng cấp lên công suất: 12.000 m³/ngđ (vị trí theo dự án AFD đang triển khai thực hiện)

- + NM XLNT khu vực xã Kiên Thọ: 3.000 m³/ngđ.

+ NM XLNT khu vực xã Lam Sơn – Minh Tiến: 4.000 m³/ngđ.

+ NM XLNT khu vực xã Nguyệt Ân: 4.000 m³/ngđ.

- Tại các KCN và CNN, chủ đầu tư sẽ đầu tư xây dựng các trạm xử lý nước thải riêng để thu gom và xử lý nước thải tại chỗ.

- Đối với khu vực nông thôn: Nước thải được xử lý sơ bộ trong các hộ gia đình qua hệ thống bể tự hoại sau đó thoát chung vào hệ thống thoát nước mưa.

6.6. Định hướng quy hoạch chất thải rắn:

Bố trí khu xử lý CTR tại xã Minh Sơn phục vụ cho toàn bộ huyện Ngọc Lặc: đến năm 2030 công suất khoảng 100-150 tấn/ngđ, đến năm 2040 công suất khoảng 200-250 tấn/ngđ, công nghệ hỗn hợp hoặc đốt.

6.7. Định hướng quy hoạch nghĩa trang:

- Xây dựng nghĩa trang nhân dân tập trung cho khu vực thị trấn và các xã lân cận ở khu vực xã Minh Sơn với quy mô khoảng 14ha bao gồm các công trình như: Nhà quản trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng, khu hunh táng, cát táng...

- Quy hoạch 25 nghĩa trang nhân dân tập trung cấp xã trên cơ sở đảm bảo bán kính phục vụ cho toàn xã (trên cơ sở mở rộng nghĩa trang hiện có và đảm bảo các tiêu chí: đảm bảo khoảng cách ly xa khu dân cư, có khả năng mở rộng). Trong đó chủ yếu mỗi xã bố trí 01 nghĩa trang tập trung, đối với một số xã có diện tích lớn, địa hình khó khăn được bố trí nhiều hơn 01 nghĩa trang tập trung cho xã.

- Các nghĩa trang còn lại không mở rộng quy mô, từng bước khoanh vùng tiến tới đóng cửa, có nhu cầu chôn cất được đưa về nghĩa trang tập trung của xã. Các khu dân cư ở vùng núi các xã như: Thạch lập, Thúy Sơn, một phần tt Ngọc Lặc, Mỹ Tân, Cao Ngọc, Vân Am, Nguyệt Ân, Phùng Giáo, Phùng Minh được phép chôn cất tại các nghĩa trang hiện có theo phong tục địa phương (do địa hình đồi núi hiểm trở không thể vận chuyển về các nghĩa trang tập trung).

6.8. Định hướng hệ thống thủy lợi

- Hệ thống kênh Bắc Sông Chu (gồm 17km kênh chính Bắc và 3,5 km kênh chính Nam cùng với 03 tuyến kênh cấp II có chiều dài 60km) và các công trình thủy lợi thuộc quản lý của công ty TNHH một thành viên thủy nông Sông Chu trên địa bàn huyện đã được quy hoạch, hệ thống kênh mương đã ổn định, hiện tại đang đáp ứng tốt nhu cầu tưới, tiêu.

- Đầu tư nâng cấp, tu sửa hệ thống hồ đập trên địa bàn huyện, kiên cố hóa hệ thống kênh mương khơi thông dòng chảy các tuyến kênh mương kết hợp đắp bờ vùng, bờ thửa để giữ nước. Đáp ứng nước tưới chủ động cho khoảng 7.200 ha đất trồng cây hàng năm, tỷ lệ diện tích đất trồng cây hàng năm được tưới chủ động đạt trên 70%, tỷ lệ diện tích lúa được tưới chủ động trên 90% còn lại chủ yếu được tưới tự chảy, cơ bản khắc phục tình trạng thiếu nước tưới hàng năm cho lúa vụ chiêm xuân ở các xã vùng cao.

7. Các chương trình trọng tâm

7.1. Phát triển nông nghiệp làm nền tảng

Giai đoạn trước mắt, tập trung phát triển nông nghiệp dựa trên các thế mạnh sẵn có về nông nghiệp của huyện để làm nền tảng phát triển kinh tế xã hội của huyện, cải thiện đời sống người dân, tạo sức hút và bàn đạp để thúc đẩy phát triển các ngành có liên quan.

Tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư vào nông nghiệp, đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Nghị quyết số 02/NQ/HU ngày 13/10/2016 về phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa, năng suất, chất lượng gắn với tái cơ cấu SX nông nghiệp.

Chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông để phát triển ngành lâm nghiệp nhằm khai thác hiệu quả quỹ đất lâm nghiệp rộng lớn vùng đồi núi thấp là lợi thế cạnh tranh của huyện so với các huyện miền núi khác.

7.2. Xây dựng kết cấu hạ tầng khung, trước hết là hệ thống giao thông kết nối vùng

Cần tập trung đầu tư xây dựng mới, nâng cao cải tạo một số tuyến giao thông quan trọng kết nối Ngọc Lặc với các cụm kinh tế động lực của tỉnh với các huyện trong vùng cũng như kết nối nội vùng (huyện) tạo thuận lợi để thúc đẩy đầu tư, phát triển kinh tế xã hội của huyện.

- Về giao thông:

+ Xây dựng mới kết hợp với cải tạo nâng cấp tuyến từ Ngọc Lặc đi TP. Thanh Hóa.

+ Xây dựng mới, kết hợp cải tạo, nâng cấp tuyến từ Phố Châu đi Cảng hàng không Thọ Xuân nối với đường Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn.

+ Xây dựng mới kết hợp cải tạo, nâng cấp tuyến từ đô thị trung tâm đi Thường Xuân – kết nối với Cửa khẩu Khẹo (Bát Mọt) và QL16 đi vùng miền núi phía Tây Nghệ An.

+ Xây dựng mới kết hợp cải tạo nâng cấp tuyến liên kết nội vùng (huyện) phía Đông và phía Tây, hình thành tuyến hoàn chỉnh kết nối nội vùng.

7.3. Phát triển công nghiệp làm khâu đột phá

Kêu gọi các nhà đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng, đầu tư hạ tầng vào các cụm công nghiệp quy hoạch mới, trước mắt tập trung vào các cụm CN có giao thông thuận lợi dọc theo đường Hồ Chí Minh.

Tiếp tục tạo điều kiện và thúc đẩy các dự án công nghiệp hiện có, sớm đưa các dự án vào hoạt động để giải quyết việc làm cho người dân, thúc đẩy phát triển đô thị, thương mại dịch vụ hỗ trợ.

+ Thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng KCN Ngọc Lặc (xã Quang Trung), thu hút các nhà đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất.

+ Triển khai xây dựng hạ tầng CCN Phúc Thịnh và thu hút các dự án đi vào sản xuất.

+ Thu hút các nhà đầu tư thành lập và xây dựng hạ tầng các CNN Minh Tiến, Ngọc Sơn, Ngọc Trung.

7.4. Phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới

- Cùng với phát triển công nghiệp, dịch vụ thương mại và du lịch, nông lâm nghiệp tập trung gắn với công nghiệp chế biến, phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới theo định hướng xây dựng huyện Ngọc Lặc trở thành đô thị trước năm 2030.

- Về phát triển đô thị:

Tập trung các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị Ngọc Lặc; trong đó, hoàn thiện tuyến đường trục trung tâm - Khu trung tâm hành chính đô thị trung tâm vùng miền núi phía Tây tỉnh Thanh Hóa; đầu tư mới và nâng cấp một số tuyến đường “xương cá” để kết nối giao thông; lựa chọn một số khu vực trong đô thị để lập quy hoạch phân khu hoặc chi tiết để thuận lợi cho thu hút đầu tư các khu đô thị mới; kêu gọi đầu tư không gian văn hóa truyền thống các dân tộc tỉnh Thanh Hóa; đầu tư Trung tâm thể dục thể thao (quy mô cấp vùng) tại Đô thị Ngọc Lặc; cải tạo, nâng cấp gắn với chuyển đổi mô hình quản lý chợ Phố Cống; cải tạo nâng cấp Hồ Cống Khê;... Triển khai thực hiện Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng Đô thị Ngọc Lặc sử dụng vốn vay của cơ quan

phát triển Pháp (xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải; nạo vét sông Cầu chày; xây dựng hệ thống thoát nước lũ; xây dựng hồ điều hòa; xây dựng và mở rộng hệ thống cấp nước; xây dựng các tuyến đường giao thông kết nối)

+ Tập trung lập quy hoạch chung xây dựng xã cho các xã thuộc khu vực nội thị dự kiến làm cơ sở đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và các khu chức năng định hướng đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV (phấn đấu đến năm 2040 cả huyện Ngọc Lặc trở thành thị xã, đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV).

- *Về xây dựng nông thôn mới*: Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới tại các xã, đảm bảo hoàn thành tiêu chuẩn nông thôn mới trước 2030. Triển khai có hiệu quả các giải pháp giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, phấn đấu đạt tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 63%; chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn tạo môi trường cho tích tụ, tập trung ruộng đất. Tập trung chỉ đạo xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững, xã nâng cao, thôn kiểu mẫu; lựa chọn các tiêu chí trọng tâm tạo đột phá như tiêu chí: phát triển sản xuất; chỉnh trang khu dân cư; vệ sinh môi trường và xây dựng hệ thống chính trị để tập trung chỉ đạo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Ngọc Lặc có trách nhiệm:

- Phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch để đóng dấu, lưu trữ theo quy định.
- Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch được duyệt trong thời gian 15 kể từ ngày quy hoạch được phê duyệt.
- Tổ chức bàn giao hồ sơ, tài liệu quy hoạch cho địa phương, các đơn vị liên quan làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.
- Tổ chức, chỉ đạo chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ, thực hiện đầu tư quỹ đất theo quy hoạch được duyệt.
- Lập chương trình, dự án ưu tiên đầu tư hàng năm và dài hạn, xác định các biện pháp thực hiện quy hoạch xây dựng trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước bằng các cơ chế chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Sở Xây dựng và các ngành chức năng liên quan theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, CN.
- H1.(2020)QDPĐ QH vùng huyện Ngọc Lặc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Xuân Liêm